

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 7, TUẦN 8 TOÁN LỚP 7

PHẦN SỐ HỌC

Bài 9: SỐ THẬP PHÂN HỮU HẠN- VÔ HẠN TUẦN HOÀN

A. Lý thuyết:

1) Số thập phân hữu hạn, vô hạn tuần hoàn: (SGK trang 32)

Các ví dụ:

$$\text{a) } \frac{13}{2} = 6,5 \quad \text{b) } \frac{37}{25} = 1,48 \quad \text{c) } \frac{8}{250} = 0,032$$

Ta nói các số 6,5; 1,48; 0,032; ... là số thập phân hữu hạn (các chữ số thập phân có thể đếm được)

$$\text{e) } \frac{1}{9} = 0,111111... \quad \text{f) } -\frac{7}{30} = -0,23333... \quad \text{g) } \frac{17}{11} = 1,545454...$$

số 0,11111... là số thập phân vô hạn tuần hoàn với chu kì là 1 => viết gọn

$$\text{là: } \frac{1}{9} = 0,111111... = 0,(1)$$

số -0,23333... là số thập phân vô hạn tuần hoàn với chu kì là 3 => viết

$$\text{gọn là: } -\frac{7}{30} = -0,23333... = -0,2(3)$$

số 1,545454... là số thập phân vô hạn tuần hoàn với chu kì là 54 => viết

$$\text{gọn là: } \frac{17}{11} = 1,545454... = 1,(54)$$

2) Nhận xét: (SGK trang 33)

Một phân số tối giản với mẫu dương:

- Mẫu số chỉ có ước nguyên tố là 2; 5 => phân số đó viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn.
- Mẫu số chỉ có ước nguyên tố khác 2 và 5 => phân số đó viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn.

Như vậy: Mỗi số hữu tỉ đều biểu diễn bởi một số thập phân hữu hạn hoặc vô hạn tuần hoàn và ngược lại.

B. Bài tập áp dụng:

Làm các bài tập 65, 66, 68, 69, 71 trang 34,35 sách giáo khoa toán 7 tập 1.

Bài 10: LÀM TRÒN SỐ

A. Lý thuyết:

Quy ước làm tròn số (đọc trang 36 SGK):

a) Trường hợp 1:

Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi nhỏ hơn 5 thì ta giữ nguyên bộ phận còn lại. Nếu là số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0.

VD

- Làm tròn số 86,149 đến chữ số thập phân thứ nhất là: $86,149 \approx 86,1$
- Làm tròn số 542 đến hàng chục đến là: $542 \approx 540$

b) Trường hợp 2:

Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta cộng thêm 1 vào chữ số cuối cùng của bộ phận còn lại. Nếu là số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0.

VD

- Làm tròn số 0,0861 đến chữ số thập phân thứ hai là: $0,0861 \approx 0,09$
- Làm tròn số 1573 đến hàng trăm là: $1573 \approx 1600$

B. Bài tập áp dụng:

- Làm ? 2 trang 36 sách giáo khoa toán 7 tập 1.
- Làm các bài tập 73, 74, 76, 77 trang 36, 37 sách giáo khoa toán 7 tập 1.

PHẦN HÌNH HỌC ÔN TẬP CHƯƠNG 1

A. Lý thuyết:

Học thuộc các câu hỏi số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 trang 102, 103 sách giáo khoa toán 7 tập 1.

1. Định nghĩa hai góc đối đỉnh. (sách giáo khoa trang 81)
2. Định lí về hai góc đối đỉnh. (sách giáo khoa trang 82)
3. Định nghĩa hai đường thẳng vuông góc. (sách giáo khoa trang 84)
4. Định nghĩa đường trung trực của đoạn thẳng. (sách giáo khoa trang 85)
5. Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. (sách giáo khoa trang 90)
6. Tiên đề Ô – Clit. (sách giáo khoa trang 92)
7. Tính chất hai đường thẳng song song. (sách giáo khoa trang 93)
8. Định lí về hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba. (sách giáo khoa trang 96)
9. Định lí về hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba. (sách giáo khoa trang 97)
10. Định lí về một đường thẳng vuông góc với hai đường thẳng song song. (sách giáo khoa trang 96)

B. Bài tập:

Làm các bài tập 56, 57, 58, 59 ,60 trang 104 sách giáo khoa toán 7 tập 1.